

SỰ TRỖI DẬY VỀ QUÂN SỰ CỦA TRUNG QUỐC VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA NÓ ĐẾN AN NINH THẾ GIỚI

TS. ĐỖ MINH CAO

Ông cuộc cải cách và mở cửa của Trung Quốc do Đặng Tiểu Bình khởi xướng năm 1978, có thể nói, là “vụ nổ big bang” mở ra cho Trung Quốc một kỷ nguyên phát triển bùng nổ về mọi mặt cũng như đã để lại những hậu quả nhất định. Vào những ngày đầu của thập niên thứ hai của thế kỷ XXI, các nhà khoa học và chính trị Trung Quốc nhận định rằng, 33 năm qua, Trung Quốc đã hoàn thành nhiệm vụ làm vững chắc “chân” kinh tế, khi nền kinh tế nước này đã in dấu ấn và đạt kết quả khắp nơi trên thế giới, thậm chí còn giành ưu thế nhất định trước cường quốc kinh tế số một thế giới là Mỹ. Họ đặt ra mục tiêu và hy vọng “chân” quân sự sẽ nối bước kinh tế, mở rộng không gian sinh tồn, bảo vệ lợi ích của Trung Quốc trên khắp thế giới, và quan trọng hơn là xóa bỏ ưu thế quân sự của Mỹ. 33 năm đã trôi qua kể từ ngày cải cách và mở cửa được tiến hành cũng chính là 33 năm Trung Quốc thực hiện hiện đại hóa quân sự, nói theo cách khác

là Trung Quốc trỗi dậy về quân sự. Thời hạn đó đủ để nhìn nhận lại quá trình quan trọng này, có những đánh giá nhận xét, rút ra những bài học thành công, chưa thành công và dự đoán được khả năng phát triển quân sự của nước này trong thời gian tới. Đồng thời cũng chỉ ra khả năng ảnh hưởng của hiện đại hóa quân sự Trung Quốc tới tình hình an ninh thế giới, khu vực và Việt Nam. Đây là những nét chính sẽ được trình bày trong bài viết này.

1. Những dấu mốc quan trọng nhất trong trỗi dậy về quân sự Trung Quốc

Là một trong những cấu phần quan trọng trong phát triển sức mạnh tổng hợp quốc gia của Trung Quốc, nhưng quân sự có những đặc điểm riêng. Vì vậy, quá trình tiến hành hiện đại hóa và trỗi dậy quân sự có những dấu mốc quan trọng nhất định, nhiều khi không trùng khớp với những mốc phân kỳ phát triển kinh tế hay chính trị chung của quốc gia, thí dụ thời gian giữa các kỳ đại hội Đảng

hay những kế hoạch 5 năm v.v... Tùy thuộc vào diễn biến tình hình an ninh quốc phòng trên thế giới và khu vực thay đổi, trong phát triển hiện đại hóa quân sự Trung Quốc có những chủ trương và quyết sách cho phù hợp. Những dấu mốc quan trọng dưới đây trong hiện đại hóa quân sự Trung Quốc chỉ mang tính tương đối theo quan điểm của tác giả bài viết.

Xương sống của các lực lượng quân sự Trung Quốc là Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc (viết tắt tiếng Anh, và dưới đây sẽ sử dụng, là PLA), trong bộ khung còn có nền công nghiệp quốc phòng của nước này. Trên thực tế, PLA được thành lập ngày 1 tháng 8 năm 1927, nên còn có tên gọi khác là Bát Nhất, và được đặt tên là *Hồng Quân* cho đến tháng 6 năm 1946. PLA chỉ thành quân đội nhà nước sau khi Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập năm 1949, trước đây chỉ một nhánh quân sự của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Mặc dù đã có chiến công đóng góp to lớn vào công cuộc giải phóng dân tộc, dựng nên nhà nước công nông nhưng trên thực tế PLA vẫn là một trong những quân đội vũ trang không mấy hiện đại so với một số quân đội khác cùng thời. Cùng với sự nhịp độ phát triển đất nước cho đến năm 1978, khi Đặng Tiểu Bình chủ trương cải cách mở cửa và hiện đại hóa đất nước, hiện đại hóa quân sự là một trong “Bốn hiện đại hóa” của Trung Quốc, đứng sau nông nghiệp, công nghiệp và khoa học. Nhưng

đến năm 1979, sau cuộc chiến tranh biên giới với Việt Nam, hiện đại hóa quân sự Trung Quốc được chú trọng đặc biệt. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng một trong những mục tiêu Trung Quốc “đạy Việt Nam một bài học” trong cuộc chiến tranh trên là nhằm hiện đại hóa quân sự của nước này. Trung Quốc chứng tỏ cho phương Tây thấy khí tài và vũ khí quân sự của họ còn quá thô sơ nên họ cần mua sắm công nghệ quân sự của phương Tây.

Từ năm 1979, hiện đại hóa quân đội được ưu tiên nhiều hơn. Điều đó được quy định bởi 2 nhân tố cơ bản là tình hình an ninh quốc phòng thế giới và nhu cầu an ninh trong nước. Các nhà phân tích quân sự thế giới và Trung Quốc cùng chỉ rõ động cơ thế giới thúc đẩy Trung Quốc là những sự kiện an ninh quân sự lớn trên thế giới. Cuộc xung đột trên biển giữa Anh và Argentina 1982 là một trong những nguyên cớ để Trung Quốc tập trung vào chiến lược biển, trong đó có việc tăng cường hải quân của nước này. Vào năm 1982, Tư lệnh hải quân đưa ra kế hoạch biến Trung Quốc thành một cường quốc trên biển, với mục tiêu trước năm 2040 sẽ thành hiện thực. Với quan điểm chiến tranh giới hạn hay xung đột ở mức độ thấp vẫn có thể xảy ra trên thế giới, ban lãnh đạo quân sự Trung Quốc đứng đầu là nguyên Tổng Bí thư ủy ban Trung ương Đảng kiêm Phó Chủ tịch Quân ủy Trung ương đã đề ra chiến lược chiến tranh giới hạn và các xung đột địa phương với việc xây dựng

một lực lượng xung kích chớp nhoáng, sau này trở thành một quyết định chiến lược quan trọng từ năm 1988 đến nay.

Cuộc chiến tranh vùng Vịnh năm 1991 được gọi là “nơi thử nghiệm vũ khí hiện đại”- “Chiến dịch Bão táp sa mạc” là bài học chỉ cho Trung Quốc thấy phải hiện đại hóa quân đội theo hướng hiện đại, phù hợp với chủ trương cải tổ toàn diện quân sự Trung Quốc do Giang Trạch Dân kêu gọi trước đó. Theo đó, quân đội Trung Quốc phải tái cơ cấu và hiện đại hóa, bao gồm việc cắt giảm lực lượng bộ binh đồ sộ và thúc đẩy các đơn vị khác.

Năm 2001, Giang Trạch Dân nêu “Chiến lược phát triển và hiện đại hóa quân đội và công nghiệp quốc phòng Trung Quốc” là một văn kiện dấu mốc mới trong hiện đại hóa quân sự Trung Quốc. Trung Quốc đề ra mục tiêu ba bước: Đến năm 2010, xây dựng nền tảng vững chắc cho quân đội Trung Quốc, đến năm 2020, quân đội Trung Quốc phải trở thành quân đội mạnh nhất châu Á, đến năm 2050 tiến lên trình độ các quân đội mạnh nhất thế giới.

Đáng chú ý là trong thời gian này Trung Quốc tập trung phát triển hiện đại hóa không quân và hải quân.

Người kế nhiệm Giang Trạch Dân là Hồ Cẩm Đào đã tiếp thu những tư tưởng hiện đại hóa quân sự Trung Quốc từ Đặng Tiểu Bình, Giang Trạch Dân và đẩy mạnh thêm một bước mới để phù hợp hơn với tình hình an ninh quốc

phòng mới diễn ra đương thời. Với phương châm mở rộng tầm mắt, tích cực đón nhận những thách thức của cuộc cải cách mới trên thế giới, Hồ Cẩm Đào tiến hành một loạt biện pháp nhằm hiện đại hóa quân đội Trung Quốc, trong đó năm 2004, ông đặc biệt đề cao vai trò của Hải quân. Từ dấu mốc quan trọng năm 2004, Hải quân Trung Quốc được chú trọng hiện đại hóa góp phần hoàn thành “sứ mệnh lịch sử mới”. Năm 2009, Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo tuyên bố sẽ hiện đại hóa quân đội Trung Quốc trên mọi lĩnh vực, trong đó vẫn nhấn mạnh Hải quân, Không quân. Hải quân Trung Quốc được xây dựng theo 3 nguyên tắc: Tàu lớn, vũ khí mạnh và có căn cứ; một đội thương thuyền hùng hậu; và một hệ thống quốc gia lệ thuộc hay đồng minh, cùng với phương châm 9 chữ “*Giữ gần bờ, tranh biển gần, ra đại dương*” (Bảo cận ngân, tranh cận hải, xuất viễn dương)⁽¹⁾.

Hiện đại hóa quân sự Trung Quốc từ năm 1978 đến nay có thể được thể hiện trong ba thời kỳ lớn: 1) Thời kỳ Đặng Tiểu Bình; 2) Thời kỳ Giang Trạch Dân và 3) Thời kỳ Hồ Cẩm Đào. Tuy nhiên trong những thời kỳ đó, những dấu mốc quan trọng là những điểm mang tính đột phá đã được nêu trên.

Các chuyên gia quân sự và một số chính trị gia trên thế giới cho rằng, hiện nay và cho tới thế hệ lãnh đạo thứ năm ở Trung Quốc, nước này vẫn có xu hướng gia tăng sức mạnh quân sự. Có nhiều lý

do giải thích cho việc này. *Một là*, sự bất ổn nội bộ trong nước. Khuynh hướng ly khai, đặc biệt ở các khu tự trị Tây Tạng và Tân Cương, nơi dân tộc thiểu số Tây Tạng và người Duy Ngô Nhĩ sinh sống, đòi hỏi chính quyền Trung ương Trung Quốc phải có một lực lượng quân đội đủ mạnh để áp chế. Trung Quốc là một nhà nước có nhiều dân tộc thiểu số, và có mối quan hệ không ổn định với các nước láng giềng. Những tranh chấp về lãnh thổ với Ấn Độ, như ở các tiểu bang Arunahal Pradesh và Sikkim, và Kashmir, tranh chấp biển đảo với Việt Nam và một số nước châu Á khác như Nhật Bản...hiện luôn tạo ra nhiều căng thẳng. *Hai là*, Trung Quốc coi quân sự là một công cụ để bảo vệ “không gian sinh tồn”, bảo vệ lợi ích quốc gia và thể hiện vai trò nước lớn trong quan hệ quốc tế.

Hiện nay trên quy mô toàn thế giới đang có cuộc chạy đua mạnh mẽ về kỹ thuật quân sự. Nhiều người hầu như còn chưa biết và đang rất quan tâm đến các thành tựu về lĩnh vực này của Trung Quốc.

2. Những thành tựu nổi bật nhất trong hiện đại hóa và trỗi dậy về quân sự Trung Quốc

a) Xây dựng đội ngũ trí thức quân sự.

Trung Quốc chủ trương muốn có quân đội mạnh phải có *những con người tài giỏi về quân sự*. Điều này thể hiện qua nhiều đợt chỉnh huấn quân sự đặc biệt là đào tạo sĩ quan và tìm kiếm nhân vật lỗi lạc. Một ví dụ điển hình là việc Trung Quốc bằng mọi giá đã đưa về Trung

Quốc một nhà bác học người Mỹ gốc Trung Quốc là Tiên Học Sâm - “người biết tất cả những bí mật cốt lõi nhất của các công trình tên lửa của Mỹ... có giá trị hơn 5 sư đoàn thủy quân lục chiến!”, đã trở thành “ông tổ của ngành hàng không vũ trụ Trung Quốc”, góp phần đặc biệt quan trọng phát triển nền công nghiệp quốc phòng và hiện đại hóa quân sự của Trung Quốc. Công tác đào tạo các sĩ quan và huấn luyện binh lính được đặc biệt quan tâm.

Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XVII, đánh dấu bước hoàn thiện quan trọng đội ngũ lãnh đạo quân sự cấp cao của Trung Quốc. “Đại hội XVII khẳng định quyền lực của Hồ Cẩm Đào đối với Quân Giải phóng nhân dân Trung Quốc”⁽²⁾. Chủ tịch Hồ Cẩm Đào “đã giành được quyền kiểm soát chắc chắn quân đội khổng lồ của Trung Quốc hiện đang chuyển thành một lực lượng chiến đấu công nghệ cao”⁽³⁾.

Sau Đại hội XVII, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Hồ Cẩm Đào, đồng thời là Chủ tịch Quân uỷ Trung ương, đã thay đổi toàn bộ những chức vụ chủ chốt trong quân đội. Tổng Tham mưu trưởng mới trong nhiệm kỳ này được bầu là tướng Trần Bình Đức. Các tư lệnh Không quân và Hải quân cũng được thay bằng những nhân sự mới. Việc có được một đội ngũ cùng quan điểm làm việc trong một lĩnh vực nhất định, cụ thể là trong quốc phòng Trung Quốc, là điều kiện thuận lợi để Chủ tịch Hồ Cẩm Đào thực hiện quan điểm quân sự riêng của mình theo tinh thần “phát triển khoa học” mới.

Đội ngũ cốt cán và quân đội Trung Quốc sau Đại hội XVII thực sự là những người có tri thức, đáp ứng đòi hỏi của một quân đội đổi mới trong thời kỳ mới. Đây là bước kiện toàn quan trọng về nhân sự của Quân đội Trung Quốc và là bước tiến về chất của hiện đại hoá quân sự Trung Quốc.

b) Hoàn thiện đáng kể phương tiện khí tài quân sự

Bình thường nói đến hiện đại hoá quân sự người ta thường nghĩ tới các trang thiết bị và khí tài quân sự. Trên thực tế sau 33 năm cải cách, mở cửa công nghiệp quốc phòng Trung Quốc và khoa học vũ khí của Trung Quốc đã hoàn toàn đổi khác. Trung Quốc đã thực hiện khôn ngoan bước hiện đại hoá quan trọng này. Đất nước Vạn lý trường thành đã khôn khéo thực hiện chính sách đi tắt, đón đầu trong hiện đại hoá khí tài quân sự của nước mình. Họ “đi tắt” bằng cách mua sắm công nghệ quân sự nước ngoài và “thêm bớt những chi tiết cần thiết”, “tối ưu hoá” “mặt hàng” quân sự mua sắm được để “mặt hàng” đó “mang đặc sắc Trung Quốc”. Họ “đón đầu” bằng cách triển khai nghiên cứu ứng dụng những công nghệ quốc phòng tiên tiến nhất trong tổ hợp công nghiệp quốc phòng của mình cho ra đời những sản phẩm quốc phòng đặc sắc, thậm chí nhiều sản phẩm mang tính năng lưỡng dụng cả quân sự và dân sự.

Kết quả là, về lực lượng hạt nhân, Quân đội Trung Quốc trên thực tế có tổng cộng 2.350 đầu đạn hạt nhân, gấp gần 8 lần so với con số 300 mà giới quân

sự phương Tây thường công bố. Theo số liệu này thì Trung Quốc sẽ có nhiều đầu đạn hạt nhân hơn so với Mỹ và Nga sau khi hai nước này ký Hiệp ước Start II, theo đó mỗi bên sẽ hạn chế còn 1.500 đầu đạn hạt nhân)⁽⁴⁾.

Về vũ trụ-hàng không, những tàu vũ trụ Thần châu V, VI và VII lần lượt ra đời, với việc phóng bằng chính tên lửa đẩy Trường Chinh chế tạo tại Trung Quốc, có những công đoạn kỹ thuật vào loại tiên tiến nhất về khoa học hàng không vũ trụ hiện nay trên thế giới như việc hạ cánh rất an toàn của những con tàu này.

Về tên lửa thì việc bắn hạ vệ tinh của chính mình ngày 11 tháng 1 năm 2007 bằng tên lửa KT-1 đã làm ngỡ ngàng giới quân sự thế giới.

Trung Quốc hiện đang sở hữu những máy bay chiến đấu hiện đại như J-10, J-11, máy bay tàng hình J-20. Ngoài ra, Trung Quốc còn phát triển một số loại vũ khí hiện đại khác gồm: *Một là*, loại “đại bác laze” đã được trang bị trong vùng quân sự Nam Kinh. Vũ khí laze hữu hiệu trong việc hạ máy bay, các tên lửa nhất là tên lửa hành trình và có thể hạ cả vệ tinh; *hai là* các vũ khí sóng tần radio (Radio Frequency Weapons), vũ khí phóng điện từ trường (Electro Magnetic Pulse, EMP) và vũ khí vi sóng năng lượng cao (High Power Microwave, HPM) là những vũ khí cơ bản trong tương lai, hiệu quả trong cuộc chiến thông tin; *ba là* các loại vũ khí thermobaric phá huỷ bằng việc tạo ra nhiệt và áp suất lớn có khả năng huỷ

diệt lớn hơn rất nhiều thuốc nổ thông thường.

Trong hàng hải, Trung Quốc đã có những tàu ngầm nguyên tử hiện đại tự mình chế tạo và đang hướng tới việc chế tạo tàu ngầm tàng hình, đặc biệt là tàu sân bay mang nhãn hiệu Trung Quốc.

Hướng đi tập trung vào hàng không vũ trụ và hải quân giúp Trung Quốc tạo lập được sức mạnh thực sự đáp ứng yêu cầu của những cuộc chiến tranh hiện đại nếu xảy ra, khi sức cơ học của con người không còn đóng vai trò quyết định như trong các cuộc chiến trước và trong thế kỷ XX.

Một trong những hiện đại hoá khác là chiến tranh tin học. Về mặt này, Trung Quốc cũng là một trong những quốc gia hàng đầu của hoạt động chiến tranh “tri thức” hiện đại. Vào tháng 3-2009, các nhà nghiên cứu Canada đã phát hiện ra một mạng lưới gián điệp gồm hơn 1.300 máy tính, đa phần từ Trung Quốc, đã đột nhập vào hệ thống của các Chính phủ. Theo Công ty Quốc phòng Mỹ Northrop Grumman, các mục tiêu tại Đài Loan và phương Tây đã từng phải gánh chịu các cuộc tấn công mạng mạnh mẽ từ Trung Quốc, ít nhất là 35 lần trong thập niên trước năm 2009.

Hậu quả của chiến tranh mạng rất nghiêm trọng. Việc làm tê liệt máy tính chủ có thể làm cho tên lửa đạn đạo của đối phương không thể bay khỏi bộ phóng, trong trường hợp có thể bay khỏi bộ phóng thì cũng bị đánh chặn ngay khi xuất phát hoặc bay chệch quỹ đạo không trúng mục tiêu. Máy tính trên máy bay chiến đấu

không điều khiển được hoạt động chính xác của loại vũ khí hiện đại này...

c) Thực hiện bước chuyển quan trọng mang tầm chiến lược về học thuyết quân sự

Phát biểu tại Đại hội XVII Đảng Cộng sản Trung Quốc, Thượng tướng Từ Tài Hậu khẳng định quan điểm phát triển khoa học trong hiện đại hoá Quân đội Trung Quốc thời kỳ mới: “Phải kiên trì tư tưởng quân sự của Mao Trạch Đông, tư tưởng xây dựng quân đội thời kỳ mới của Đặng Tiểu Bình, tư tưởng xây dựng quốc phòng và quân đội của Giang Trạch Dân là chủ đạo, lấy *Quan điểm phát triển khoa học* (của Hồ Cẩm Đào - nhấn mạnh của Đỗ Minh Cao) làm phương châm quan trọng trong xây dựng quân đội và quốc phòng...”⁽⁵⁾

Người Trung Quốc làm bất cứ việc gì cũng đều khái quát thành những luận điểm cô đọng mang tính chủ thuyết. Về quân sự, Trung Quốc đã đề ra những học thuyết cơ bản, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của từng thời kỳ. Dưới thời Mao Trạch Đông và vào những thập niên 1960-80 là *"dụ địch vào sâu trong nội địa, áp dụng chiến tranh nhân dân trong những điều kiện hiện đại"*. Đây là chiến lược phòng thủ tích cực trong cuộc chiến tranh kéo dài mà Trung Quốc gọi là *"trì cứu chiến"*. Bước sang những năm đầu thế kỷ XXI, tình hình quốc tế đã thay đổi, các đối tượng hay “kẻ thù” của Trung Quốc cũng đã khác. Những thay đổi về học thuyết quân sự của Trung Quốc đã diễn ra nhiều lần và được

định hình tạm thời sau Đại hội XVII với tư tưởng chủ đạo của Hồ Cẩm Đào là “*binh giầu, nước mạnh*”. Học thuyết quân sự mới dựa trên quan điểm phát triển khoa học và thực lực hiện tại của sức mạnh tổng hợp Trung Quốc. Quân đội Trung Quốc đã biến đổi từ một lực lượng do bộ binh chi phối thành một lực lượng hiện đại hơn, vũ khí tấn công chính xác hơn và có tầm bắn xa hơn với những khái niệm về tác chiến mới hơn. Do vậy, hiện nay theo “Khoa học chiến lược quân sự” xuất bản năm 2000, Trung Quốc sẽ thực hiện các hành động đánh chặn (học thuyết đánh chặn) nếu có chiến tranh xảy ra. Phòng thủ tĩnh là không đủ để bảo vệ lãnh thổ. Dựa trên cơ sở tốc độ và sức tàn phá của các lực lượng hiện đại, Trung Quốc cần nắm lấy thế chủ động bằng các cuộc tấn công “phá huỷ những khả năng của kẻ thù ngay trên lãnh thổ của kẻ thù” “ngăn chặn kẻ thù tập hợp lại và giữ cho kẻ thù mất cân bằng. Ngoài ra, hiện nay phải tiến hành học thuyết quân sự dựa trên quan điểm toàn diện về chiến tranh. Chiến tranh không chỉ là cuộc đấu tranh quân sự, mà còn là một cuộc chiến toàn diện trên các mặt trận chính trị, kinh tế, đối ngoại và luật pháp”

Tóm lại, hiện tại lực lượng quân sự Trung Quốc là một trong những lực lượng mạnh hàng đầu thế giới. Về sức mạnh của lực lượng vũ trang Trung Quốc hiện nay chúng ta có thể hiểu được qua đánh giá chung của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Trung Quốc Lương Quang

Liệt: “Hiện nay chúng tôi đã phát triển được vệ tinh quân sự, máy bay chiến đấu tối tân, xe tăng, pháo và tên lửa lục địa mới, tàu chiến và tàu ngầm hiện đại trên biển. Có thể nói quân đội các nước phát triển có gì thì về cơ bản chúng tôi cũng có”⁽⁶⁾. “Đây là những thành tựu phi thường nói lên mức độ hiện đại hóa quân đội của Trung Quốc và là sự thay đổi lớn về trình độ kỹ thuật của đất nước Trung Hoa”⁽⁷⁾.

Bộ trưởng Quốc phòng Trung Quốc còn nói về kế hoạch chiến lược chung của lực lượng quân sự Trung Quốc trong những năm tới. “Theo kế hoạch chiến lược của chúng tôi, lực lượng sẽ chuyển từ phòng thủ khu vực sang lực lượng linh hoạt có khả năng triển khai trên toàn lãnh thổ, hải quân sẽ có sức phòng thủ bờ biển mạnh cũng như chiến đấu ở ngoài khơi, không quân từ bảo vệ lãnh thổ quốc gia sang khả năng tấn công và phòng thủ cùng lúc”⁽⁸⁾.

Về sức mạnh quân sự của Trung Quốc, hiện tại, có nhiều đánh giá khác nhau, tùy thuộc vào những tiêu chí mà cơ quan đánh giá lựa chọn. Có một đánh giá đã dựa vào các tiêu chí như công nghệ quốc phòng, chi phí quốc phòng, lịch sử quốc phòng gần đây, và quân số so sánh sức mạnh của một số quân đội các nước lớn hiện nay, theo đó PLA đứng thứ ba sau quân đội Mỹ và quân đội Nga⁽⁹⁾.

Theo “Sách Vàng tình hình quốc tế” của Trung Quốc công bố năm 2010 thì về sức mạnh tổng hợp quốc gia Trung Quốc xếp hạng thứ bảy còn về sức mạnh quân sự thì Trung Quốc đứng hàng thứ hai chỉ sau Mỹ⁽¹⁰⁾.

Những đánh giá trên phù hợp với những nhận xét của các nhà khoa học và quân sự Nga. Họ đánh giá đến năm 2070 lực lượng quân sự của Trung Quốc sẽ vượt xa lực lượng quân sự của nước Nga láng giềng. Nếu sức mạnh quân sự tối đa được cho 10 điểm thì lực lượng quân sự khi đó của Nga đạt 6 điểm còn của Trung Quốc đạt 8 điểm⁽¹¹⁾.

3. Khả năng phát triển quân sự Trung Quốc thập niên thứ hai thế kỷ XXI

Sức mạnh quân sự Trung Quốc không chỉ dừng ở mức hiện nay. Cùng với những biến đổi trên thế giới, Trung Quốc tiếp tục đường lối hiện đại hóa quân sự của mình, không chỉ để phù hợp hơn với tình hình an ninh quốc tế mà chủ yếu để thực hiện chiến lược quân sự dài hạn đưa nước này trở thành một trong những nước hùng mạnh về quân sự vào năm 2050, một lực lượng quân sự có đủ khả năng đánh thắng mọi cuộc chiến tranh và có tầm ảnh hưởng toàn thế giới.

Ngay từ năm 2005, Trung Quốc đã đề ra chủ trương hiện đại hóa quân sự cho dài hạn: “... tích cực thúc đẩy đổi mới quân sự đặc sắc Trung Quốc, ra sức nâng cao năng lực tác chiến phòng vệ trong điều kiện thông tin hoá. Đổi mới lí luận quân sự, xây dựng nhân tài loại hình mới, phát triển vũ khí trang bị hiện đại hoá, thúc đẩy xây dựng và cải cách hậu cần, hoàn thiện năng lực bảo đảm tổng hợp. Quản lí nghiêm túc quân đội theo pháp luật, tăng cường xây dựng chính quy hoá”⁽¹²⁾...

Trong những năm gần đây, Hồ Cẩm Đào xác định lại một loạt định hướng để xây dựng PLA “mãi mãi la bức tường thành” của Đảng và của Nhà nước Trung Quốc. Ngày 12 tháng 3 năm 2009, phát biểu tại phiên họp toàn thể Quốc hội Trung Quốc khoá XI, Hồ Cẩm Đào nhấn mạnh: “Cần phải đẩy mạnh hiện đại hóa lĩnh vực quốc phòng và lực lượng vũ trang để tự chủ, an ninh và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia nằm trong những bàn tay tin cậy có thể đảm bảo sự nghiệp bảo vệ lợi ích quốc gia và ổn định xã hội”⁽¹³⁾

Trong thời gian tới, Trung Quốc sẽ tiếp tục thực hiện “Bốn phương châm chiến lược”: (1) Quân đội Trung Quốc phải kiên trì lấy phương châm của nhiệm vụ làm định hướng. Đó là ngăn ngừa chiến tranh và đánh thắng các cuộc chiến tranh, bảo vệ Trung Quốc; (2) Trung Quốc phải kiên trì lấy những chỉ đạo về thông tin làm trọng điểm: Chú trọng dựa vào khoa học kỹ thuật để từng bước nâng cao sức chiến đấu cho quân đội, xây dựng những lý luận quân sự một cách sáng tạo thích ứng với yêu cầu cuộc chiến tranh thông tin hóa..., không ngừng nâng cao khả năng tác chiến mang tính hệ thống cho hệ thống thông tin; (3) Trung Quốc phải kiên trì lấy hợp tác khoa học để bảo đảm, phát triển tổng thể xây dựng hiện đại hóa quân đội, hình thành nên một lực lượng to lớn định hướng thúc đẩy; (4) Trung Quốc cần phải đứng vững trên tầm cao tổng thể hiện đại hoá quân đội, giải quyết tốt mối quan hệ giữa nhiệm vụ trước mắt và lâu dài, công việc trọng điểm và công việc thường nhật, giữa khả

năng và nhu cầu, đưa quá trình mở rộng và phát triển công tác chuẩn bị cho đấu tranh quân sự trở thành quá trình định hướng và thúc đẩy sự phát triển tổng thể xây dựng hiện đại hóa, thông qua phát triển chính thể hiện đại hóa để tiếp tục mở rộng và tăng cường cho việc chuẩn bị đấu tranh quân sự.

Đi cùng *Bốn phương châm chiến lược* là *"Bốn tiêu chí"*: (1) Tạo mọi điều kiện để trở thành một siêu cường, bao gồm xây dựng một lực lượng Hải quân mạnh mẽ, kiểm soát các vùng biển mở và thách thức sự thống trị toàn cầu của Hoa Kỳ; (2) Tận dụng các nguồn cung nước ngoài và dựa vào năng lực sản xuất nội địa để phát triển ngành công nghiệp quốc phòng với mục tiêu ít nhất là vượt Nga. (3) Phát triển chiến lược theo hướng "việc ai nấy làm". Chấp nhận sự vượt trội kỹ thuật quân sự Mỹ, chiến lược phòng thủ của Trung Quốc tập trung vào việc giảm bớt lợi thế của Mỹ. Ví dụ như phát triển vũ khí chống vệ tinh, triển khai chiến tranh mạng. (4) Thực hiện ý nguyện của Mao Trạch Đông, xây dựng quân đội không chỉ để bảo vệ đất nước, mà còn là động lực phát triển kinh tế, nâng cao uy tín của đất nước và là niềm tự hào của người Trung Quốc.

Để làm được việc đó Trung Quốc sẽ hoàn thành *"Bảy dự án trọng điểm"* phát triển tiềm lực quân sự trong giai đoạn 2010 – 2020: (1) Dự án tàu sân bay (dự án 48), sẽ đóng mới và đưa vào trang bị hai tàu sân bay có lượng giãn nước khoảng 60-65 ngàn tấn. Đồng thời, thực hiện một loạt dự án kèm theo (tàu hộ

tống loại lớn, máy bay tiêm kích trên hạm J-15, trung tâm và căn cứ huấn luyện...) với chi phí khoảng 10 tỷ USD; (2) Hệ thống phòng thủ tên lửa đạn đạo. Tháng 01 năm 2010, Trung Quốc đã thử nghiệm thành công *"đánh chặn tên lửa đạn đạo tâm trung"*, đánh dấu việc Trung Quốc chính thức tiếp cận chương trình phòng thủ tên lửa đạn đạo ngoài không gian. Dự kiến, chi phí cho chương trình này vào khoảng một tỷ USD/năm trong 10 năm; (3) Chương trình phát triển máy bay chiến đấu thế hệ thứ 4 và thứ 5 và sẽ đưa vào trang bị trong năm 2018. Dự kiến, chi phí khoảng 800 triệu USD/năm trong vòng 10 năm; (4) Chương trình khai thác không gian phục vụ mục đích quân sự. Lực lượng vũ trụ có vai trò hết sức quan trọng trong việc tăng cường khả năng chống tiếp cận và tiến hành ngăn chặn khi xảy ra những trường hợp bất ngờ. Trung Quốc đã phóng thành công tàu vũ trụ có người lái, sẽ tiếp tục chương trình vũ trụ có người điều khiển với mục tiêu cuối cùng là thành lập trạm vũ trụ do người điều khiển vĩnh viễn vào năm 2020. Bên cạnh đó, Trung Quốc sẽ tiếp tục phát triển hệ thống vũ khí chống vệ tinh nhằm hạn chế và ngăn chặn việc sử dụng các *"tài sản"* trên vũ trụ của đối phương trong trường hợp chiến tranh xảy ra. Trong đó, Trung Quốc sẽ phát triển công nghệ cho hệ thống vũ khí định hướng và vũ khí động năng (tia la-de, sóng ngăn công suất lớn và tia chùm) để chống vệ tinh. Chương trình này sẽ tiêu tốn hàng tỷ USD hàng năm; (5) Chương trình phát triển tàu ngầm nguyên tử. Trung Quốc

tiếp tục sản xuất loại tàu ngầm trang bị tên lửa đạn đạo chạy bằng năng lượng hạt nhân (SSBN) mới nhất 094 (lớp Kim), đồng thời có kế hoạch đóng 5 chiếc loại 095 tiên tiến hơn từ nay đến năm 2020, dự kiến chi phí khoảng 500 triệu USD/năm cho việc nghiên cứu phát triển và sản xuất cho các dự án này, chưa kể chi phí xây dựng căn cứ tàu ngầm và những vấn đề liên quan đến huấn luyện; (6) Chương trình chế tạo tên lửa xuyên lục địa. Trung Quốc sẽ tiếp tục chế tạo tên lửa DF-31A để thay thế tên lửa thế hệ cũ, đồng thời đẩy mạnh phát triển tên lửa DF-41 với tầm bắn xa hơn, chính xác hơn. Dự kiến, chi phí cho chương trình này khoảng 500 triệu USD/năm cho việc nghiên cứu phát triển và khoảng 500 triệu USD/năm cho việc xây dựng căn cứ tên lửa mới và huấn luyện; (7) Phát triển lực lượng tác chiến trong không gian (Space Army). Đây là ưu tiên hàng đầu trong chiến lược quân sự của Trung Quốc, gồm hệ thống cảnh báo sớm, trinh sát vệ tinh và hệ thống vệ tinh dẫn đường thế hệ “*Bắc Đẩu*”. Năm 2011, Trung Quốc sẽ đưa hệ thống Bắc Đẩu-2 vào hoạt động thay thế cho hệ thống Bắc Đẩu-1. Theo kế hoạch, trong giai đoạn từ năm 2015 - 2020, Trung Quốc sẽ phát triển hệ thống Bắc Đẩu-2 thành hệ thống Bắc Đẩu-2/La bàn có khả năng hoạt động trên phạm vi toàn cầu. Dự kiến, chi phí ít nhất là 1 tỷ USD/năm để thực hiện chương trình này.

Ngoài “*Bảy dự án trọng điểm*” này, Trung Quốc còn một số dự án khác trong việc nghiên cứu sản xuất vũ khí trang bị khác, như sản xuất tên lửa tầm trung,

chế tạo tàu ngầm chạy bằng đi-ê-zen, chế tạo tàu khu trục... và các loại vũ khí thông thường khác. Bên cạnh đó, Trung Quốc sẽ tiếp tục mua sắm vũ khí hiện đại từ bên ngoài và hợp tác với các nước khác trong việc sản xuất vũ khí trang bị. Trong thời gian tới, Nga tiếp tục là đối tác quan trọng nhất

Xu hướng hiện đại hóa quân sự Trung Quốc trong những năm tới được dư luận quốc tế rất quan tâm. Thí dụ, Báo cáo “Sức mạnh quốc phòng của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa 2007”¹² nêu rõ “những mục tiêu và xu hướng hiện đại hoá lực lượng” của Quân đội Trung Quốc trong thời gian tới gồm các mục tiêu: Chống xâm nhập khu vực và những khả năng chiến lược, xu hướng hiện đại hoá gồm: răn đe bằng hạt nhân, phát triển công nghệ và chống vũ khí không gian (trong đó có vũ trụ, các loại máy bay hiện đại và tên lửa hiện đại); chiến tranh thông tin: các mục tiêu giả điện tử và tia hồng ngoại, các thiết bị phản quang và các thiết bị tạo mục tiêu giả và các hoạt động trên mạng máy tính: tấn công mạng máy tính, phòng thủ mạng máy tính, khai thác mạng máy tính... Về hải quân thì triển khai tàu sân bay được ưu tiên hàng đầu.

Các nhà bình luận quân sự phương Tây chỉ rõ: “Ưu tiên số một của Bắc Kinh là củng cố hải quân để kiểm soát biển cả và quân sự hóa không gian. Trung Quốc tiến rất nhanh trong lĩnh vực này và kỹ thuật chiến tranh tin học”⁽¹⁴⁾. Từ tuổi 61 trở đi, Trung Quốc sẽ tích cực cải tổ quân đội. Trước khi diễn ra Đại hội

Đảng lần thứ 18 năm 2012, ông Hồ Cẩm Đào đã thăng cấp và bổ nhiệm một loạt tướng lĩnh thân cận vào các chức vụ then chốt. Giống như vào thời gian chuyển giao thế hệ lần trước, chức vụ Chủ tịch quân ủy Trung ương chắc cũng sẽ được chuyển giao muộn hơn so với các chức vụ Tổng Bí thư và Chủ tịch nước. Ảnh hưởng của ông Hồ Cẩm Đào trong quân đội và các lực lượng vũ trang khác vẫn sẽ còn tiếp tục một thời gian sau đó. Vào thời gian đầu được chuyển giao quyền lực, nhà lãnh đạo tương lai Tập Cận Bình chắc chắn sẽ ít ảnh hưởng tới quân đội hơn so với các thế hệ trước⁽¹⁵⁾. Tuy nhiên, khác với các nhà lãnh đạo cao cấp trước đây, ông Tập Cận Bình đã trải qua 5 năm đào tạo về quân sự, do vậy việc điều hành quân đội và các lực lượng an ninh của ông sẽ có nhiều điểm khác trước và hiệu quả đem lại trong hiện đại hóa quân sự Trung Quốc cũng sẽ rất khác. Từ nay đến khi chính thức chuyển giao chức vụ Chủ tịch quân ủy Trung ương Quân Giải phóng nhân dân Trung Quốc, rất có thể ông Hồ Cẩm Đào sẽ làm một việc gì đó trong lĩnh vực an ninh quốc phòng trong và ngoài nước, trong đó có chiến lược Hải dương xanh và “chuỗi ngọc” để chứng tỏ năng lực, uy tín của một nhà lãnh đạo “phát triển khoa học”. Trên thực tế, những đột phá về hoạt động quân sự của Trung Quốc năm 2010 tại vùng biển châu Á-Thái Bình Dương, đặc biệt là các cuộc tập trận và bắn đạn thật tại Biển Hoàng Hải, Biển Hoa Đông, nhất là tại Biển Đông, kể cả vào những ngày đầu tháng 2 năm 2011 tại vùng biển quần đảo Hoàng Sa, thuộc

chủ quyền của Việt Nam đã chứng tỏ Trung Quốc đang tìm kiếm giải pháp chiến lược mở đường “thông thương” ra biển lớn.

Ngày 31 tháng 3 năm 2011, Trung Quốc đã công bố “Sách trắng quốc phòng năm 2010”.

Điểm quan trọng nhất trong lần công bố này vẫn là nâng cao sức mạnh quân đội Trung Quốc. “...hiện đại hóa lực lượng Quân giải phóng Nhân dân Trung Quốc được xem là nội dung quan trọng hàng đầu: bắt kịp xu hướng phát triển quân sự thế giới, từng bước xây dựng lực lượng quân giải phóng nhân dân Trung Quốc theo hướng hợp pháp, cứng rắn, kỷ luật nghiêm minh, nội lực mạnh mẽ...”

Trung Quốc sẽ chuyển đổi từ mục tiêu xây dựng quân đội đặc sắc Trung Quốc thành quân đội phát triển hiện đại hóa, ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến nhằm tăng cường chiến lược quân sự, từng bước thực hiện nâng cao từ số lượng sang chất lượng...với chiến lược phát triển ba bước, bao gồm: lấy cơ giới hóa làm nền tảng, thông tin hóa làm đường hướng phát triển vượt bậc, hiện đại hóa lực lượng quân sự và nâng cao năng lực phòng vệ làm “lá chắn” vững chắc cho nền quốc phòng toàn dân”(16).

Ngoài mục tiêu quan trọng là nhấn mạnh tầm quan trọng phải hiện đại hóa hơn nữa quân đội Trung Quốc trong thời gian tới, “Sách trắng quốc phòng Trung Quốc năm 2010”, theo một số nhà phân tích quân sự, còn mang mục đích “răn đe Mỹ và không chỉ muốn “phòng thủ”, Trung Quốc “mập mờ”, khiến không biết

rõ sức mạnh của họ tới đâu. Kết quả là Bắc Kinh rần rề thành công nhiều đối thủ...”⁽¹⁷⁾

Đến năm 2020, lực lượng quân sự Trung Quốc sẽ có bộ mặt hoàn toàn khác hẳn và sức mạnh thực tế của họ sẽ rất đáng kể. Thế giới sẽ chứng kiến không chỉ các loại vũ khí hiện đại như máy bay chiến đấu tàng hình thế hệ thứ 5, xe tăng tàng hình, tàu ngầm tàng hình, tên lửa chống tàu sân bay hay tàu sân bay mà sẽ còn có những loại vũ khí hiện đại bất ngờ khác trong sự ngỡ ngàng của giới quân sự quốc tế.

4. Ảnh hưởng của hiện đại hóa và trỗi dậy về quân sự Trung Quốc đến an ninh thế giới, khu vực và Việt Nam.

Với việc hoàn thiện bước thứ nhất trong chiến lược hiện đại hóa quân sự, xây dựng nền tảng vững chắc cho quân đội, sức mạnh quân sự của Trung Quốc thực sự đã trở thành một thế lực mới có tầm ảnh hưởng rộng lớn đến an ninh trên toàn thế giới.

Đồng thời, việc tiếp tục hiện đại hóa quân đội Trung Quốc như nêu ở mục trên, sức mạnh quân sự Trung Quốc đã, đang và sẽ có nhiều tác động đến tình hình an ninh trên toàn thế giới nói chung, trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương nói riêng, trong đó có Việt Nam.

Các nhà phân tích chính trị và an ninh quốc tế chỉ ra rằng, vào những năm đầu thế kỷ XXI, trọng tâm chiến lược an ninh quốc tế đã chuyển từ khu vực châu Âu sang khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Điều đó có nghĩa là một loạt vấn đề an ninh quốc tế lớn và những sự kiện

trọng đại cũng như khí tài quân sự trong một thời hạn nhất định sẽ được huy động nhiều hơn cho khu vực này từ các cường quốc trên thế giới.

Vào thời gian đầu thập niên thứ hai của thế kỷ XXI, người ta đã nói nhiều tới một cuộc “chạy đua vũ trang mới”. Một số nhà phân tích cho rằng, việc Trung Quốc tăng cường tiềm lực quân sự và chưa thực sự minh bạch các chương trình này khiến nhiều quốc gia láng giềng hết sức quan ngại. Từ đó các nước đã vô tình lao vào cuộc chạy đua vũ trang do chính Trung Quốc phát động mà không biết rằng đây chính là chiến lược đã được các nhà lãnh đạo Bắc Kinh hoạch định. Theo họ, ngoài việc bảo đảm an ninh đất nước, chống lại sự bất ổn nội bộ (các khu vực tự trị như Tây Tạng, Tân Cương có xu hướng ly khai mạnh mẽ), thì tăng cường sức mạnh quốc phòng còn giúp Trung Quốc chiếm ưu thế trong các cuộc tranh chấp với nhiều nước láng giềng. Bên cạnh đó, tiềm lực quân sự cũng giúp Bắc Kinh bảo vệ thành quả phát triển kinh tế và gia tăng can dự vào nhiều khu vực của thế giới. Thâm sâu hơn, cuộc chạy đua vũ trang do Trung Quốc đang phát động là nhằm làm suy yếu sức mạnh kinh tế các nước châu Á - Thái Bình Dương, từ đó giảm khả năng cạnh tranh với Trung Quốc. Đồng thời Trung Quốc còn thách thức vai trò và ảnh hưởng của Mỹ tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương⁽¹⁶⁾.

Việc gia tăng tiềm lực quân sự của Trung Quốc là một trong những lý do buộc Nga phải đề ra chiến lược hiện đại

hóa quân đội của mình⁽¹⁷⁾ đặc biệt làm Mỹ quan ngại và nước này cũng phải tính đến việc chuyển hướng công nghệ quân sự, và tập trung chiến lược quốc phòng vào châu Á, nhằm đáp ứng lại những thách thức an ninh trong bối cảnh thế giới mới⁽¹⁸⁾.

Những năm gần đây, các nước như Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ôxtrâyliya, Indonesia, Malaysia, Singapore, Thái Lan, Philippin, Việt Nam... đã tăng cường mua sắm vũ khí mới ở mức độ cao, một tiền lệ chưa từng có kể từ khi chiến tranh lạnh kết thúc.

Trong số các nước này, Ấn Độ thể hiện thái độ đề phòng và chống trả Trung Quốc rõ rệt nhất. Nước này tập trung lực lượng không quân, bộ binh gần biên giới Trung Quốc⁽¹⁹⁾ và mua sắm nhiều trang thiết bị quân sự mới chuẩn bị đối phó với tình hình an ninh bất lợi có thể xảy ra từ phía Trung Quốc⁽²⁰⁾.

Việc chạy đua vũ trang trong điều kiện nhiều nước trên thế giới vừa thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng tài chính thế giới năm 2008-2009 không có đủ điều kiện để phục hồi và phát triển trở lại nền kinh tế của mình, ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế toàn thế giới nói chung và từ đó hạn chế tăng trưởng mức sống của người dân trên thế giới, nhất là đối với một số nước trong vùng ảnh hưởng của Trung Quốc” buộc phải “chạy đua vũ trang”.

Vào những ngày đầu năm 2011, trước hàng loạt sự kiện liên quan tới sự gia tăng sức mạnh quân sự của Trung Quốc như sự xuất hiện của máy bay tàng hình,

tên lửa chống hạm, tàu ngầm tàng hình...và đứng trước khả năng xuất hiện tàu sân bay của Trung Quốc nhiều nước trên thế giới, kể cả Mỹ đã cảm nhận rõ ràng những ảnh hưởng và sự lo lắng về sức mạnh quân sự Trung Quốc. Lý do của sự lo lắng chung ấy được nguyên Thủ tướng Singapore vạch ra rằng, so với Mỹ thì Trung Quốc sau khi trở dậy chưa chắc là một bá quyền hiền lành. "Họ (Trung Quốc) nói không xưng bá. Nếu anh không chuẩn bị xưng bá thì tại sao anh cứ luôn luôn nói với thế giới rằng anh không muốn trở thành bá quyền? . Khi Trung Quốc lớn mạnh hơn, "Họ (Trung Quốc) sẽ cho rằng chúng ta nên tôn kính họ hơn. Họ nói với từng quốc gia khác rằng, chúng tôi không phải là bá quyền, chúng tôi không xưng bá. Nhưng khi chúng ta làm một số việc họ không thích thì họ bèn nói '*Ông làm 1,3 tỷ nhân dân Trung Quốc không vui*'. Còn khi họ làm chúng ta không vui thì sao? Anh biết đấy, như thế là làm cho hàng triệu người không vui. Cho nên họ muốn anh hiểu vị trí của anh là ở chỗ nào."⁽²¹⁾

Những đợt phát hành động quân sự của Trung Quốc tại khu vực biển châu Á-Thái Bình Dương, đặc biệt là tại khu vực biển Hoàng Hải, Đông Hải (Hoa Đông) và Biển Đông đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trong khu vực. Chính người Trung Quốc thừa nhận rằng, những cuộc diễn tập bắn đạn thật mới nhất cũng như các cuộc khác, đều không phải là phản ứng kế hoạch tập trận chung Mỹ - Hàn hay tuyên bố gần đây của Washington rằng, Mỹ có "lợi ích

quốc gia” ở Biển Đông. Đây là một trong những hoạt động trình diễn sức mạnh công khai nhất trong bối cảnh cạnh tranh ngày một gia tăng giữa hai cường quốc là Trung Quốc và Mỹ⁽²²⁾.

Nếu không phải là người Việt Nam, không thể cảm nhận được những sức ép mang tính áp đặt an ninh quân sự của Trung Quốc lên Việt Nam trong thời gian gần đây. Trong năm 2010, như trước đây, Trung Quốc đơn phương ra lệnh cấm đánh bắt cá trong vùng nước thuộc quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam. Nhiều lần tàu Ngư chính, thực chất là những tàu chiến cải trang của Trung Quốc xua đuổi tàu đánh cá của Việt Nam. Phía Trung Quốc còn bắt giữ tàu cá và ngư dân Việt Nam, đòi tiền chuộc, thậm chí còn đánh đập dã man ngư dân Việt Nam. Lực lượng hải quân Trung Quốc thực sự gây nên tâm lý hoang mang trong cộng đồng ngư dân Việt Nam, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của họ.

Những cuộc tập trận bắn đạn thật với việc huy động một lực lượng quân sự hùng mạnh tại Biển Đông tháng 7 năm 2010, trên thực tế là một lời cảnh báo đối với hải quân Mỹ và là sự hù dọa đối với một số nước Đông Nam Á, đặc biệt là đối với Việt Nam. Ngay những ngày đầu tháng 2 năm 2011, Trung Quốc vẫn tiếp tục những cuộc tập trận trong lãnh hải xung quanh quần đảo Hoàng Sa. Phía Việt Nam đã nhiều lần cực lực phản đối những hành động gây áp lực này của Trung Quốc⁽²³⁾.

Nghiêm trọng hơn cả là những sự kiện “gây hấn” của Trung Quốc. Ngày 26-5-2011, tàu hải giám của Trung Quốc ngang nhiên cắt cáp thăm dò thuộc tàu Bình Minh II của Việt Nam khi tàu này đang tiến hành thăm dò địa chấn trong vùng biển thuộc Việt Nam. Ngày 9-6, tàu cá (thực chất là tàu quân sự) của Trung Quốc lại một lần nữa phá cáp thăm dò địa chấn của tàu Viking II do Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thuê đang hoạt động trong vùng biển của Việt Nam. Những hành động trên của Trung Quốc không chỉ gây phẫn nộ trong dư luận nhân dân tại Việt Nam mà còn bị dư luận quốc tế phản đối.

Ngược lại với phía Trung Quốc, nước tuy tuyên bố tham gia DOC, nhưng trên thực tế vẫn thể hiện sức mạnh “cứng” tại Biển Đông, quan điểm của Việt Nam thực sự là muốn xây dựng Biển Đông thành khu vực hòa bình ổn định về mặt an ninh. Quan điểm này được các chuyên gia về vấn đề Việt Nam tại Học viện Quốc phòng Ôxtrâyliya phản ánh một cách khách quan: "Việt Nam không tán thành việc bao vây Trung Quốc, nhưng cũng giống như hầu hết các quốc gia khác trong khối ASEAN, Việt Nam hy vọng Mỹ sẽ ở lại khu vực Biển Đông để cân bằng tầm ảnh hưởng của Trung Quốc đối với khu vực"⁽²⁴⁾.

Máy lời nhận xét

Trải qua trên 33 năm hiện đại hóa, sự trở dậy về quân sự và quốc phòng của Trung Quốc thực sự đã đạt được những

thành quả vượt sức tưởng tượng của nhiều người.

Cùng với sức mạnh kinh tế, sức mạnh quân sự, quốc phòng Trung Quốc đã góp phần làm thay đổi cục diện an ninh quốc phòng thế giới. Đó là một trong những nguyên nhân làm chuyển trọng tâm chiến lược an ninh thế giới tập trung vào vùng châu Á-Thái Bình Dương, biến khu vực này thành sân khấu an ninh quốc phòng chính vào những năm cuối thế kỷ XX và vào những năm đầu thế kỷ XXI.

Sức mạnh quân sự Trung Quốc không chỉ ảnh hưởng đến an ninh quốc tế nói chung mà ảnh hưởng rất mạnh đến an ninh khu vực. Trung Quốc đã góp phần giải quyết vấn đề nóng bỏng về an ninh khu vực là vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên. Tuy nhiên, với sự phát triển quá nhanh về tiềm lực quân sự quốc phòng Trung Quốc cũng đã làm thay đổi cục diện an ninh trong khu vực. Vì lợi ích của mình, một số nước liên quan như Mỹ, Nga đã tăng cường sự hiện diện trong khu vực. Trước tiềm lực quân sự hùng mạnh của Trung Quốc và trước hết là thái độ ủng hộ nước đôi, không rõ ràng và thái độ ngày càng cứng rắn hơn của giới quân sự Trung Quốc đối với nhiều vấn đề trong khu vực buộc một số nước tại đây phải xem xét lại chính sách an ninh quốc phòng của mình. Kết quả là một cuộc chạy đua vũ trang đặc biệt về hải quân đã được đẩy mạnh trong khu vực.

Trung Quốc đã và sẽ thực hiện một công thức tổng hợp: 1) Tấn công quân sự

qui mô nhỏ; 2) Thực hiện đơn phương thăm dò và khai thác tài nguyên trên vùng tranh chấp; 3) Đe dọa bằng vũ lực đối với ngư dân hoặc sử dụng sức ép kinh tế đối với các tập đoàn dầu khí quốc tế nhằm ngăn chặn các đối thủ tiến hành khai thác tài nguyên ở vùng tranh chấp; 4) Chia rẽ các nước trong khu vực bằng kinh tế và ngoại giao; 5) Tuyên truyền chủ quyền và thái độ cứng rắn của họ đối với vấn đề Biển Đông trên toàn thế giới.

Việt Nam là nước láng giềng cả đất liền và trên biển với Trung Quốc, những năm gần đây đã chịu ảnh hưởng trực tiếp từ sự trở dậy về quân sự của nước này, đặc biệt liên quan đến chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, và tình hình ngư dân trên biển, theo công thức tổng hợp của họ như nêu ở trên.

Nhiều sự kiện đột phát về hoạt động quân sự trên Biển Đông năm 2010, những ngày đầu năm 2011 của Trung Quốc buộc Việt Nam phải quan tâm hơn đến chính sách an ninh quốc phòng của mình và phải tìm ra những giải pháp hợp lý trong quan hệ an ninh với Trung Quốc.



CHÚ THÍCH:

(1)<http://www.toquoc.gov.vn/Thongtin/Y-Kien-Binh-Luan/My-Trung-Cong-Sinh-Va-Doi-Khang.html>

(2) Báo cáo của Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 17 Đảng Cộng sản Trung Quốc.

www.Xinhuanet.com, ngày 15/10/2007. Tài liệu Tham khảo đặc biệt, ngày 20/10/2007

(3) Đại hội 17 khẳng định quyền lực của Hồ Cẩm Đào đối với Quân Giải phóng nhân dân Trung Quốc. Theo AFP ngày 20/10/2007. Tài liệu Tham khảo đặc biệt, ngày 22/10/2007

(4) <http://vntime.vn/QuocTe-QuanSu/KhiTai-QuanSu/2011/2/18/Trung-Quoc-co-hon-2-000-dau-dan-hat-nhan-fb122127.html>

(5) Phát biểu của một số lãnh đạo quân đội Trung Quốc tại Đại hội 17. Nhân dân Nhật Báo ngày 17/10/2007. Theo: Tài liệu Tham khảo Đặc biệt, ngày 24/10/2007

(6) <http://vn.news.yahoo.com/tto/20090923/twl-trung-quoc-tang-cuong-suc-manh-quan-5727bc2.html>

(7) <http://vietnamnet.vn/thegioi/200910/Trung-Quoc-thuc-su-da-tro-thanh-sieu-cuong-ve-quan-su-874451/>

(8) <http://vn.news.yahoo.com/tto/20090923/twl-trung-quoc-tang-cuong-suc-manh-quan-5727bc2.html>

(9) http://1234.somee.com/Default.aspx?mn_id=10&pt_id=0&ct_id=89

(10) <http://my.opera.com/thaitd2110/blog/tong-quan-ve-ho-trinh> http://quangbinhtre.com/index.php?option=com_content&view=article&id=672:tng-sn-phm-quc-ni-gdp-ca-trung-quc-noi-len-iu-gi_&catid=35:qbt-thong-tin-a-chiu&Itemid=76

(11) Đỗ Minh Cao: *Tương quan sức mạnh tổng hợp của Nga, Trung Quốc hiện nay và những năm tới*. Tạp chí Nghiên cứu châu Âu. số 9

(12) Kiến nghị của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc về chính sách phát triển kinh tế xã hội 5 năm lần thứ XI, thông qua ngày 11/10/2005 tại Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ 5 khóa XVI.. www.Xinhuanet.

(13) Xem: Lý Ngũ Nhất: *Trung Quốc tương lai và quan hệ cường quốc*, Nxb. Khoa học xã hội Trung Quốc, 2002.(bản dịch)

(14) <http://www.baomoi.com/Home/TheGioi/vitinfo.com.vn/Trung-Quoc-cam-cho-hat-nhan-o-Bien-Dong/3806920.epi>

(15) <http://www.baomoi.com/Home/TheGioi/vitinfo.com.vn/Trung-Quoc-cam-cho-hat-nhan-o-Bien-Dong/3806920.epi>, http://news.socbay.com/trung_quoc_cong_bo_sach_trang_quoc_phong-643060899-100663296.html, <http://baodatviet.vn/Home/thegioi/Muc-tieu-cua-sach-trang-quoc-phong-Trung-Quoc/20114/138850.datviet>

(16) <http://www.vntime.vn/QuocTe-QuanSu/KhiTai-QuanSu/2011/2/15/Muc-dich-Trung-Quoc-phat-dong-chay-dua-vu-trang-3f4be84e.html>

(17) <http://www.baomoi.com/Medvedev-Nga-hien-dai-hoa-quan-doi-khong-phai-de-doa-phuong-Tay/119/2586012.epi>, http://www.rfi.fr/actuvi/articles/111/article_2877.asp http://www.bbc.co.uk/vietnamese/world/2011/02/110209_russia_pacific_fleet.shtml

(18) <http://vnexpress.net/gl/the-gioi/phan-tich/2011/02/chien-luoc-quoc-phong-my-tap-trung-va-ochau-a/> <http://vnexpress.net/gl/the-gioi/phan-tich/2011/02/chien-luoc-quoc-phong-my-tap-trung-va-ochau-A/>

(19) <http://luyenchuong.com/forum/showthread.php?t=183311>

(20) <http://www.baomoi.com/An-Do-mua-ngoi-sao-phao-binh-M777-doi-pho-Trung-Quoc/119/5673736.epi>

(21) <http://www.vntime.vn/QuocTe-QuanSu/TuLieu-QuocTe/2011/2/15/Ly-Quang-Dieu-ban-ve-su-troi-day-cua-Trung-Quoc-5b2abdd9.html>

(22) <http://www.vietnamnet.vn/chinhtri/201009/Hoat-dong-tap-tran-cua-Trung-Quoc-Su-thay-doi-ban-chat-933953/>

(23) <http://vntime.vn/QuocTe-QuanSu/QuocTe-Sukien/2011/2/18/Viet-Nam-phan-doi-Trung-Quoc-tap-tran-tai-Hoang-Sa-528a2c46.html>

(24) <http://vitinfo.com.vn/MMuctin/Quocte/LA80196/default.html>

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kuzyk B.N., Titarenko M.L: *Trung Quốc-Nga 2050: Chiến lược cùng phát triển*, Nxb. Viện Chiến lược kinh tế, Viện Viễn Đông. M., 2006 (Tiếng Nga)
2. David Shambaugh: *Hiện đại hóa quân sự Trung Quốc: Lộ trình, thách thức và triển vọng (Modernizing China's Military: Progress, Problems and Prospects*. Nxb, Đại học Harvard, 2004. (Tiếng Anh)
3. James C. Mulvenon, David M. Finkelstein: *Cuộc cách mạng về học thuyết quân sự của Trung Quốc (The Revolution of China's Military Theories)*. Nxb Trung tâm Nghiên cứu và phân tích tình báo, 2003. (Tiếng Anh)
4. Đỗ Minh Cao: *Năm 2005: Bước chuyển chiến lược trong chính sách quân sự và an ninh của Trung Quốc. Báo cáo phát triển Trung Quốc: Tình hình và triển vọng*. - H. : KHXH, 2007. - Tr. 203-221
5. Đỗ Minh Cao Năm 2006: *Trung Quốc tạo lập hình ảnh một cường quốc quân sự. Trung Quốc năm 2006 - 2007*. - H. : KHXH, 2007. - Tr. 266-288
6. Đỗ Minh Cao: *Đại hội XVII Đảng Cộng sản Trung Quốc với vấn đề xây dựng quân đội và hiện đại hoá quốc phòng. Đại hội XVII Đảng Cộng sản Trung Quốc- Những vấn đề lý luận và thực tiễn*.-H.: KHXH, 2008.- Tr.204-219
7. Đỗ Minh Cao. *Quốc phòng và an ninh Trung Quốc năm 2007. Trung Quốc năm 2007-2008*.-H.: Từ điển Bách khoa, 2008.- Tr.144-164.
8. Đỗ Minh Cao. *An ninh quốc phòng Trung Quốc năm 2008: Ưu tiên an ninh đối nội, tạo đà cho đối ngoại an ninh*. Hội thảo khoa học Trung Quốc năm 2009 tại Hải Phòng.
9. Đỗ Minh Cao. *Trung Quốc tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc*, Quan hệ quốc phòng , số 3 năm 2008, tr. 45-49.
10. Đỗ Minh Cao: *Quan hệ quốc phòng Nga- Trung Quốc*. Quan hệ quốc phòng , số 4 năm 2008, tr. 61-65, 55.
11. *Trung Quốc và an ninh Biển Đông*. Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 2 (96). 2009, tr. 9-22.
12. Đỗ Minh Cao: *Quan hệ an ninh-quốc phòng Trung Quốc- Mỹ; Một số vấn đề nổi bật*. Quan hệ quốc phòng , số 3 năm 2010, tr. 55-61
13. Đỗ Minh Cao: *Tương quan sức mạnh tổng hợp của Nga, Trung Quốc hiện nay và những năm tới*. Tạp chí Nghiên cứu châu Âu. số 9, 2006.
14. Giang Trạch Dân: *Bàn về xây dựng quân đội và quốc phòng*. Nxb Quân Giải phóng, Bắc Kinh, 2003. (Tiếng Trung)
15. Lưu Tĩnh Ba: *Chiến lược an ninh quốc gia Trung Quốc đầu thế kỷ XXI*. Bắc Kinh.2004. (Tiếng Trung)
16. Trần Mạnh Hào: *Tìm hiểu sức mạnh quân sự Trung Quốc thế kỷ XXI: Đi theo con đường đánh thắng cuộc chiến tranh công nghệ cao*, Nxb Tạp chí phòng vệ quốc tế, Đà Loan. 2000. (Tiếng Trung)

